

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/02/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nhung; Bà Trần Thị Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thạch – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Điệp, Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tuyết M; sinh ngày: 04/01/1983

Địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H; sinh ngày: 27/09/1984

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2023, bản tự khai và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải nguyên đơn chị Trần Thị Tuyết M trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào ngày 30 tháng 05 năm 2017, tại UBND xã L (K cũ), huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng hạnh phúc được hơn một năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau, mặt khác anh H không tu chí làm ăn, thường xuyên rượu chè, mỗi lần uống say là gây gỗ đánh đập chị M, đập phá đồ đạc trong gia đình, đỉnh điểm nhất là vào năm 2023. Sau khi vợ chồng bàn bạc nhau về Kỳ S

một thời gia đình chung sống thì anh H thường xuyên uống rượu và chửi bới vợ con, sau đó đến đầu năm 2024 anh H bỏ về Thôn H, xã L sinh sống cho đến nay và từ đó chị M và anh H ly thân nhau, không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Trần Thị Tuyết M xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nữa, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị M đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị Trần Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung cháu: Nguyễn Anh T, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2018, hiện tại cháu T đang ở với chị M và đang đi học tại trường mầm non K. Chị M có nguyện vọng là được trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Anh T cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu T cùng chị M.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Tuyết M không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Tòa không xem xét.

Còn ý kiến của Anh Nguyễn Văn H: Tại biên bản lấy lời khai, Biên bản tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh H thống nhất với chị Trần Thị Tuyết M về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, thời gian và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Do trong cuộc sống giữa vợ chồng có quan điểm sống khác nhau, thỉnh thoảng anh H có uống rượu dẫn đến không kiềm chế được mình. Tuy nhiên anh H chưa ly hôn mà anh mong sửa đổi bản thân để cùng nhau nuôi dạy con chung. Nếu chị M nhất quyết ly hôn thì đề nghị Tòa giải quyết ly hôn đơn phương cho chị.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn H thống nhất số con, ngày tháng năm sinh như chị M trình bày. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu T nhưng hiện tại cháu T đang ở với chị M tại thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và đang đi học tại trường mầm non K nên anh H đồng ý giao con cho chị M nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu T.

Về tài sản, nợ chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký được phân công tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H quá trình giải quyết vụ án anh không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt cả hai phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2018 cho chị Trần Thị Tuyết M trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh H được quyền nghĩa vụ thăm nom chung không được ai cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn H cư trú tại thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tại Bản tự khai, Biên bản tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải, anh Nguyễn Văn H trình bày rõ nội dung yêu cầu của mình, Tòa án triệu tập anh H đến phiên toà để xét xử vụ án đến lần thứ 2 nhưng cả hai lần anh đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn H là hoàn toàn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L (K cũ), huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị M và anh H sống hạnh phúc, hai người yêu thương giúp đỡ nhau, xây dựng gia đình ngày càng hạnh phúc. Tuy nhiên, hạnh phúc vợ chồng chỉ tồn tại được hơn một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không tu chí làm ăn, thường xuyên rượu chè, gây gổ, đánh đập chị M, đập phá tài sản trong gia đình. Mặc dù vợ chồng cùng nhau về K sinh sống một thời gian để cải thiện cuộc sống tốt hơn, thế nhưng bản chất anh H vẫn chứng nào tật nấy, vẫn thường xuyên uống rượu, xúc phạm vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng tăng, anh H về L sinh sống, từ đó hai người sống ly thân nhau, không liên quan đến cuộc sống của nhau. Mặc dù anh H cho rằng anh đang còn tình cảm với chị M, mong được sửa đổi để cùng nhau tiếp tục chung sống hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con chung, anh không muốn ly hôn, thế nhưng anh không có biện pháp gì để níu kéo chị M đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Tuyết M được ly hôn với Nguyễn Văn H là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng nuôi con của chị M là hoàn toàn chính đáng. Hiện tại cháu Nguyễn Anh T đang ở với chị M, được chị nuôi dưỡng và cho học tập ổn định tại xã K, cháu T phát triển tốt về mọi mặt. Tại bản tự khai, Biên bản

tiếp nhân công khai chứng cứ và hoà giải anh H cũng có nguyện vọng được nuôi con nhưng nếu chị M thiết tha nuôi con thì anh đồng ý giao cháu T cho chị M nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, sự phát triển lành mạnh về thể chất lẫn tinh thần, sự ổn định sinh hoạt học tập, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Anh T cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Tuyết M. Xử cho chị Trần Thị Tuyết M được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2018 cho chị Trần Thị Tuyết M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Anh H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con, anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Tuyết M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002521 ngày 14 tháng 10 năm 2024. Tiền án phí chị Trần Thị Tuyết M đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Tuyết M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS ND huyện Kỳ Anh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- UBND xã Lâm Hợp, Kỳ Anh, Hà Tĩnh;
- Các đương sự (Chị Mai, anh Hoàn);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

Nguyễn Mạnh Cường

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh C

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị T1

2. Ông Lê Văn N

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tuyết M; sinh ngày: 04/01/1983

Địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H; sinh ngày: 27/09/1984

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt không có lý do

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục án phí, lệ phí Tòa án

Biểu quyết 3/3

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Tuyết M. Xử cho chị Trần Thị Tuyết M được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Biểu quyết 3/3

Giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2018 cho chị Trần Thị Tuyết M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Anh H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con, anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Biểu quyết 3/3

Về án phí: Buộc chị Trần Thị Tuyết M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ

(Ba trăm ngàn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002521 ngày 14 tháng 10 năm 2024. Tiền án phí chị Trần Thị Tuyết M đã nộp đủ.

Biểu quyết 3/3

Chị Trần Thị Tuyết M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 02 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA